UBND TỈNH ĐỒNG THÁP **SỞ TÀI CHÍNH** Số: 10147/STC-TCHCSN V/v hướng dẫn quy trình, thủ tục mua sắm bản quyền phần mềm máy vi tính và thực hiện các nhiệm vụ chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đồng Tháp, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi:
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 13746/VPUBND-TH ngày 20/10/2026 về việc triển khai chỉ đạo của Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó:

"1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các quy định liên quan, ban hành văn bản hướng dẫn quy trình, thủ tục mua sắm bản quyền phần mềm máy vi tính và thực hiện các nhiệm vụ chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo phân cấp thẩm quyền và theo quy định. Thời gian hoàn thành và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 22/10/2026."

Thực hiện ý kiến chỉ đạo nêu trên, Sở Tài chính hướng dẫn quy trình, thủ tục mua sắm bản quyền phần mềm máy vi tính và thực hiện các nhiệm vụ chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo phân cấp thẩm quyền và theo quy định:

1. Đối với nội dung hướng dẫn quy trình, thủ tục mua sắm bản quyền phần mềm máy vi tính từ nguồn kinh phí chi thường xuyên

1.1. Về căn cứ pháp lý

- Tại Điều 3 Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công quy định:

"Điều 3. Mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước

1. Việc mua sắm trụ sở làm việc và tài sản công khác được áp dụng trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật; trong đó, bao gồm cả trường hợp mua sắm để thay thế cho tài sản đã đủ điều kiện thanh lý theo quy định.

2. Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện mua sắm tài sản công theo quy định của pháp luật về đấu thầu, không phải ban hành Quyết định mua sắm."

- Theo Quyết định số 67/2026/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Trong đó quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ.

1.2. Về trình tự, thủ tục thực hiện mua sắm

Căn cứ quy định nêu trên các cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu mua sắm ban hành Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí theo thẩm quyền được giao. Quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí được gửi cho cơ quan Tài chính cùng cấp làm cơ sở tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, bổ sung dự toán.

Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao (hoặc bổ sung), các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện mua sắm tài sản công theo quy định của pháp luật về đấu thầu (Luật Đấu thầu, Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026), Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025, Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/9/2026) và không phải trình, phê duyệt quyết định mua sắm.

Về quy trình thực hiện mua sắm được quy định tại Điều 93 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Đối với hướng dẫn thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số <u>có sử dụng từ nguồn dự phòng ngân sách nhà nước, nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách hằng năm cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn</u>

2.1. Các căn cứ pháp lý

Theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP, hồ sơ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C bao gồm:

- Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Theo nội dung quy định tại Điều 35 của Luật Đầu tư công.

(Lưu ý: Biểu mẫu theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 85/2025/NĐ-CP)

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có): Ví dụ như các văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền về danh mục dự án, nguồn vốn.

- Số lượng và hình thức gửi: Hồ sơ được gửi bằng hình thức điện tử, trừ hồ sơ chứa bí mật nhà nước.

2.2 Về quy trình thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

Quy trình được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Đầu tư công 2024 và hướng dẫn tại Nghị định 85/2025/NĐ-CP (đã được sửa đổi bởi Nghị định 275/2025/NĐ-CP) như sau:

a) Tại điểm b khoản 1 Điều 28 Luật Đầu tư công; Điều 11 Nghị định 85/2025/NĐ-CP quy định:

"b) Thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị có chức năng để thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thuộc cấp mình quản lý".

b) Nội dung thẩm định được quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định 85/2025/NĐ-CP như sau:

"3. Nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công nhóm A, B, C gồm:

a) Sự cần thiết đầu tư dự án;

b) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định;

c) Sự phù hợp với kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

d) Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, B, C;

đ) Các nội dung quy định tại Điều 34 của Luật Đầu tư công với dự án nhóm A, Điều 35 của Luật Đầu tư công với dự án nhóm B, C;

e) Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững".

c) Thời gian thực hiện thẩm định được quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định 85/2025/NĐ-CP như sau: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

"5. Thời gian thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, B, C kể từ ngày Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan chủ trì thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ như sau:

a) Chương trình mục tiêu quốc gia: Không quá 40 ngày làm việc;

b) Chương trình đầu tư công (không bao gồm chương trình mục tiêu quốc gia): Không quá 30 ngày làm việc;

c) Dự án nhóm A: Không quá 30 ngày làm việc;

d) Dự án nhóm B, C: Không quá 20 ngày làm việc;

d) Việc xử lý các trường hợp sau khi thẩm định được quy định tại Khoản 5 Điều 11 của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP:

- Trường hợp đạt yêu cầu: Kết quả thẩm định được thể hiện bằng Báo cáo thẩm định để làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

- Trường hợp không đạt yêu cầu (Hồ sơ không phù hợp): Đơn vị thẩm định có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan trình để bổ sung hoặc hoàn chỉnh nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

2.3. Về các quy trình sau thẩm định

a) Sau khi có báo cáo thẩm định, quy trình tiếp theo được thực hiện như sau:

- Đối với dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh: Sau khi có báo cáo thẩm định, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định. Quy định tại Điều 25 Luật Đầu tư công 2024.

- Đối với dự án nhóm B, nhóm C thuộc thẩm quyền của UBND các cấp: Sau khi có báo cáo thẩm định, UBND các cấp trực tiếp quyết định chủ trương đầu tư. Quy định tại Điều 28 Luật Đầu tư công 2024.

b) Thời hạn ra quyết định chủ trương đầu tư: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đã có báo cáo thẩm định), thời gian ra quyết định được quy định khoản 2 Điều 12 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP:

- Chương trình đầu tư công (không bao gồm chương trình mục tiêu quốc gia): Không quá 10 ngày làm việc.

- Dự án nhóm A: Không quá 07 ngày làm việc.

- Dự án nhóm B và C: Không quá 05 ngày làm việc.

Lưu ý đặc biệt cho dự án Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số: Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 30 của Nghị định 85/2025/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 10 Điều 1 Nghị định 275), đối với nhu cầu bố trí vốn ngân sách trung ương (hoặc hỗ trợ từ ngân sách trung ương) cho chương trình, nhiệm vụ, dự án

thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cơ quan chủ quản phải có trách nhiệm lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ để hoàn thiện trước khi gửi báo cáo tổng hợp cho các cơ quan tài chính (Bộ Tài chính hoặc Sở Tài chính).

2.4. Quy trình lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (do Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện)

Đối với quy trình lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đề nghị các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 3875/SKH&CN-CĐS ngày 30/7/2026 về việc triển khai một số quy định về quản lý dự án đầu tư, hoạt động chuyển đổi số, thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư, hoạt động chuyển chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.

2.5. Sau khi thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định nêu trên, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường gửi Quyết định phê duyệt đầu tư dự án các nhiệm vụ, dự án lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Sở Khoa học và Công nghệ. Trên cơ sở các Quyết định phê duyệt đầu tư do các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu bổ sung kinh phí thực hiện các đề tài, nhiệm vụ, dự án lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kèm theo các Quyết định phê duyệt đầu tư gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung kinh phí.

Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung kinh phí, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo đơn vị trực thuộc thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu. Khi kết thúc chương trình, nhiệm vụ, dự án, các cơ quan, đơn vị lập Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và tổng hợp Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính gửi cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối với hướng dẫn thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số <u>sử dụng nguồn vốn đầu tư công</u>

Ngày 23/9/2026, Sở Tài chính có Công văn số 8946/STC-ĐT, TĐ&GSĐT về việc báo cáo quy trình, thủ tục lập, trình thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư công. Trong đó, tại mục 2 Công văn này có hướng dẫn quy trình, thủ tục các bước thực hiện đến khi phê duyệt chủ trương đầu tư và Công văn hướng dẫn số 3875/SKH&CN-CĐS ngày 30/7/2026 của Sở Khoa học và

Công nghệ. Do đó, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ hướng dẫn tại các Công văn này để tổ chức thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ (theo chức năng, nhiệm vụ được giao) để hướng dẫn bổ sung hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết trong trường hợp vượt thẩm quyền.

Trên đây là hướng dẫn quy trình, thủ tục mua sắm bản quyền phần mềm máy vi tính và thực hiện các nhiệm vụ chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Kính chuyển đến các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường được biết, tổ chức thực hiện./.

(Đính kèm:

- Công văn số 3875/SKH&CN-CĐS ngày 30/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ;

- Công văn số 8946/STC-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 23/9/2026 của Sở Tài chính)

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND Tỉnh (báo cáo);
- Sở KH&CN (phối hợp);
- Ban Giám đốc Sở TC;
- Phòng Quản lý ngân sách;
- Phòng Đấu thầu, TĐ và GSĐT;
- Lưu: VT, P.TCHCSN **(T.Hương)**

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

Lê Giang